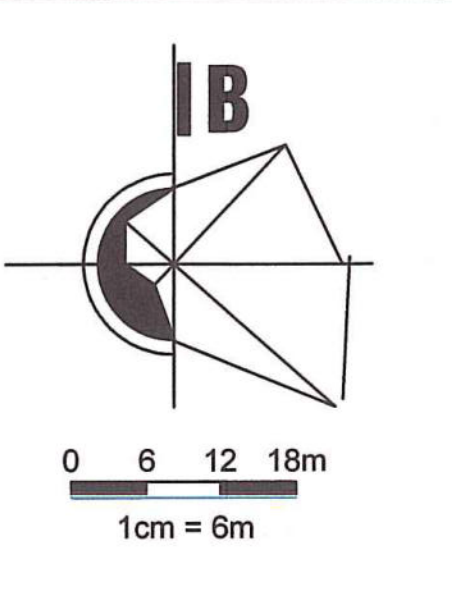
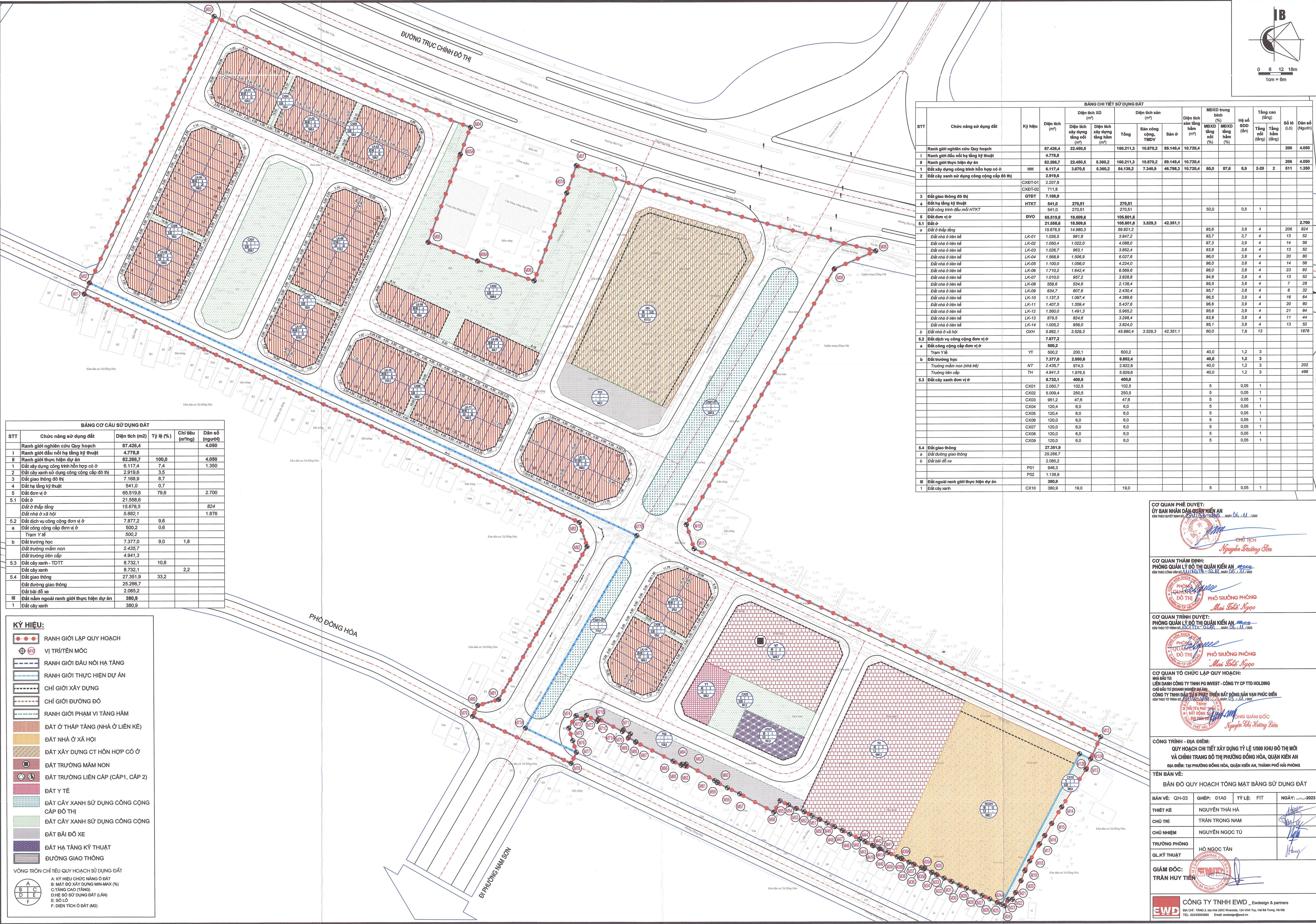




BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT				
STT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Dân số (người)
I	Ranh giới nghiên cứu Quy hoạch	87.426,4		4.050
I	Ranh giới đầu nối hạ tầng kỹ thuật	4.778,8		
II	Ranh giới thực hiện dự án	82.286,7	100,0	4.050
1	Đất xây dựng công trình hỗn hợp có ở	6.117,4	7,4	1.350
2	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	2.919,6	3,5	
3	Đất giao thông đô thị	7.168,9	8,7	
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	541,0	0,7	
5	Đất đơn vị ở	65.519,8	79,6	2.700
5.1	Đất ở	21.558,6		
	Đất ở thấp tầng	15.676,5		824
	Đất nhà ở xã hội	5.882,1		1.876
5.2	Đất dịch vụ công cộng đơn vị ở	7.877,2	9,6	
a	Đất công cộng cấp đơn vị ở	500,2	0,6	
	Trạm Y tế	500,2		
b	Đất trường học	7.377,0	9,0	1,8
	Đất trường mầm non	2.435,7		
	Đất trường liên cấp	4.941,3		
5.3	Đất cây xanh - TĐT	8.732,1	10,6	
	Đất cây xanh	8.732,1		
5.4	Đất giao thông	27.351,9	33,2	
	Đất đường giao thông	25.266,7		
	Đất bãi đỗ xe	2.085,2		
III	Đất nằm ngoài ranh giới thực hiện dự án	380,9		
1	Đất cây xanh	380,9		

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- VỊ TRÍ/TÊN MỐC
- RANH GIỚI ĐẦU NỐI HẠ TẦNG
- RANH GIỚI THỰC HIỆN DỰ ÁN
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐO
- RANH GIỚI PHẠM VI TẦNG HÀM
- ĐẤT Ở THẤP TẦNG (NHÀ Ở LIỀN KÉ)
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT XÂY DỰNG CT HỖN HỢP CÓ Ở
- ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON
- ĐẤT TRƯỜNG LIÊN CẤP (CẤP 1, CẤP 2)
- ĐẤT Y TẾ
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG CẤP ĐÔ THỊ
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG

VÒNG TRÒN CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

A	KÝ HIỆU CHỨC NĂNG Ồ ĐẤT
B	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG MIN-MAX (%)
C	TẦNG CAO (TẦNG)
D	DIỆN SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)
E	SỐ LỖ
F	DIỆN TÍCH Ồ ĐẤT (M2)

BẢNG CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT																			
STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Diện tích XD (m ²)	Diện tích xây dựng tầng nổi (m ²)	Diện tích xây dựng tầng hầm (m ²)	Tổng	Sân công cộng, TMDV	Sân ở	Diện tích sân tầng (m ²)	MDXD trung bình (%)	MDXD tầng nổi (%)	MDXD tầng hầm (%)	Hệ số SDD (lần)	Tầng cao (tầng)	Tầng nổi (tầng)	Tầng hầm (tầng)	Số lô (Lô)	Dân số (Người)
	Ranh giới nghiên cứu Quy hoạch		87.426,4	22.450,5			160.211,3	10.870,2	89.149,4	10.720,4								206	4.050
I	Ranh giới đầu nối hạ tầng kỹ thuật		4.778,8																
II	Ranh giới thực hiện dự án		82.286,7	22.450,5	5.360,2		160.211,3	10.870,2	89.149,4	10.720,4								206	4.050
1	Đất xây dựng công trình hỗn hợp có ở	HH	6.117,4	3.670,5	5.360,2		54.139,2	7.340,9	46.798,3	10.720,4	60,0	87,6	8,9		2-20	2		511	1.350
2	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị		2.919,6																
		CXBĐ-01	2.207,8																
		CXBĐ-02	711,8																
3	Đất giao thông đô thị	GTĐT	7.168,9																
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	541,0	270,51			270,51												
	Đất công trình đầu mối HTKT		541,0	270,51			270,51				50,0			0,5	1				
5	Đất đơn vị ở	ĐVO	65.519,8	18.509,6			105.801,6	3.529,3	42.351,1										2.700
a	Đất ở		21.558,6	18.509,6			105.801,6												
	Đất ở thấp tầng		15.676,5	14.980,3			59.921,2				95,6			3,8	4			206	824
	Đất nhà ở liền kề	LK-01	1.026,5	961,8			3.847,2				93,7			3,7	4			13	52
	Đất nhà ở liền kề	LK-02	1.050,4	1.022,0			4.088,0				97,3			3,9	4			14	56
	Đất nhà ở liền kề	LK-03	1.026,7	963,1			3.852,4				93,8			3,8	4			13	52
	Đất nhà ở liền kề	LK-04	1.559,9	1.506,9			6.027,6				96,0			3,8	4			20	80
	Đất nhà ở liền kề	LK-05	1.100,0	1.056,0			4.224,0				96,0			3,8	4			14	56
	Đất nhà ở liền kề	LK-06	1.710,2	1.642,4			6.569,6				96,0			3,8	4			23	92
	Đất nhà ở liền kề	LK-07	1.010,0	957,2			3.828,8				94,8			3,8	4			13	52
	Đất nhà ở liền kề	LK-08	559,6	534,6			2.138,4				95,5			3,8	4			7	28
	Đất nhà ở liền kề	LK-09	634,7	607,6			2.430,4				95,7			3,8	4			8	32
	Đất nhà ở liền kề	LK-10	1.137,3	1.097,4			4.389,6				96,5			3,9	4			16	64
	Đất nhà ở liền kề	LK-11	1.407,5	1.359,4			5.437,6				96,6			3,9	4			20	80
	Đất nhà ở liền kề	LK-12	1.560,0	1.491,3			5.965,2				95,6			3,8	4			21	84
	Đất nhà ở liền kề	LK-13	879,5	824,6			3.298,4				93,8			3,8	4			11	44
	Đất nhà ở liền kề	LK-14	1.005,2	956,0			3.824,0				95,1			3,8	4			13	52
b	Đất nhà ở xã hội	OXH	5.882,1	3.529,3			45.880,4	3.529,3	42.351,1		60,0			7,8	13			1876	
5.2	Đất dịch vụ công cộng đơn vị ở		7.877,2																
a	Đất công cộng cấp đơn vị ở		500,2																
	Trạm Y tế	YT	500,2	200,1			600,2				40,0			1,2	3				
b	Đất trường học		7.377,0	2.950,8			8.852,4				40,0			1,2	3				
	Trường mầm non (nhà trẻ)	NT	2.435,7	974,3			2.922,8				40,0			1,2	3			202	
	Trường liên cấp	TH	4.941,3	1.976,5			5.929,6				40,0			1,2	3			486	
5.3	Đất cây xanh đơn vị ở		8.732,1	400,6			400,6												
		CX01	2.050,7	102,5			102,5				5			0,05	1				
		CX02	5.009,4	250,5			250,5				5			0,05	1				
		CX03	951,2	47,6			47,6				5			0,05	1				
		CX04	120,4	6,0			6,0				5			0,05	1				
		CX05	120,4	6,0			6,0				5			0,05	1				
		CX06	120,0	6,0			6,0				5			0,05	1				
		CX07	120,0	6,0			6,0				5			0,05	1				
		CX08	120,0	6,0			6,0				5			0,05	1				
		CX09	120,0	6,0			6,0				5			0,05	1				
5.4	Đất giao thông		27.351,9																
a	Đất đường giao thông		25.266,7																
b	Đất bãi đỗ xe		2.085,2																
		P01	946,3																
		P02	1.138,9																
III	Đất ngoài ranh giới thực hiện dự án		380,9																
1	Đất cây xanh	CX10	380,9	19,0			19,0				5			0,05	1				

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN
Kính theo Công văn số 111/UB.ĐT-KA ngày 06/11/2023

CHỦ TỊCH
Nguyễn Trường Sơn

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ QUẬN KIẾN AN
Kính theo Công văn số 111/PT.QLĐT-KA ngày 06/11/2023

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Mai Bội Ngọc

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ QUẬN KIẾN AN
Kính theo Công văn số 111/PT.QLĐT-KA ngày 06/11/2023

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Mai Bội Ngọc

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
NHÀ ĐẦU TƯ:
LIÊN DANH CÔNG TY TNHH PG INVEST - CÔNG TY CP TTD HOLDING
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ PHỤC DIỆN
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ PHỤC DIỆN
Kính theo Công văn số 111/CT.ĐT-KA ngày 06/11/2023

CÔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hương Liên

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI
VÀ CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ PHƯỜNG ĐỒNG HÒA, QUẬN KIẾN AN
ĐỊA ĐIỂM: TẠI PHƯỜNG ĐỒNG HÒA, QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HÀ PHONG

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ:	QH-03	GHÉP:	01A0	TỶ LỆ:	FIT	NGÀY:	2023
THIẾT KẾ	NGUYỄN THÁI HÀ						
CHỦ TRÌ	TRẦN TRỌNG NAM						
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN NGỌC TÚ						
TRƯỞNG PHÒNG	HỒ NGỌC TÂN						
QL.KỸ THUẬT							

GIÁM ĐỐC:
TRẦN HUY TIẾN

CÔNG TY TNHH EWD _ Ewdesign & partners
Địa chỉ: TẦNG 2, Nhà nhà LƯCIC Riverside, 124 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
TEL: 02432003880 Email: ewdesign@ewd.vn